

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2021

V/v tranh chấp: “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Phạm Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa .

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021, các tài liệu có tại hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thanh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chị B và anh H thường xuyên cãi nhau do không cùng chung quan điểm, khi chị B đang mang thai anh H không quan tâm chăm sóc mà thường xuyên nhắn tin điện thoại, xưng hô thân mật với người phụ nữ khác, chị B yêu cầu anh H nói rõ sự việc thì anh H không thừa nhận. Hai bên kinh cãi rồi anh H đập điện thoại và đánh chị B. Chị B và anh H đã sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay. Từ khi sống ly thân

đến nay, cả hai không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, cũng không ai quan tâm đến đời sống của ai. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị B yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 09/4/2021, hiện do chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/5/2021, anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị B tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã A. Quá trình chung sống đến tháng 2/2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, khoảng tết âm lịch 2021, anh H có nhắn tin với bạn thì chị B ghen tuông nên anh H có đập điện thoại và có tát vào mặt chị B 02 cái, từ đó chị B bỏ về nhà cha mẹ để ở thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên sinh sống cho đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay anh H và chị B không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh H thống nhất ly hôn với chị B.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 09/4/2021 hiện do chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh H thống nhất giao cháu H cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 14/9/2021: Chị B vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại các biên bản hòa giải và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh B khởi kiện anh Trần Văn H trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc “Ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B và bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng chị B, anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh B và Anh Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 10/8/2020 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Chị B đề nghị ly hôn là do quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, thời gian chị B đang mang thai anh H không quan tâm chăm sóc mà thường xuyên nhắn tin điện thoại, xung hô thân mật với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng kinh cãi. Chị B xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng với anh H, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và chị B kiên quyết ly hôn với anh H.

Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 13/5/2021 anh H cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thống nhất ly hôn với chị B. HĐXX xét thấy chị B và anh H đã không còn sống chung từ tháng 2/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị B và anh H có 01 con chung tên là Trần Nhật H, sinh ngày 09/4/2021; hiện cháu H do chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt anh H thống nhất giao con chung cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy cháu H còn nhỏ (mới hơn 05 tháng tuổi). Để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho cháu H, HĐXX chấp nhận giao cháu H cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhật H, sinh ngày 09/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Thanh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004609 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền

